BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Số: 5436 / CHK-TC
Vv Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 3282/QĐ-BTC ngày 19/12/2014

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014

Kính gửi:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- Công ty cổ phần hàng không Jetstar Pacific;
- Công ty cổ phần hàng không VietJet.

- Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-BTC ngày 19/12/2014 của Bộ Tài chính về mức tối đa khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền;

- Thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 31/CT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 về việc giảm giá cước vận chuyển hành khách đối với đường bay nội địa cự ly ngắn nhằm phát triển kinh tế - xã hội, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

- Căn cứ công văn số 16362/BGTVT-VT ngày 22/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai Quyết định số 3282/QĐ-BTC ngày 19/12/2014;

- Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 29/12/2014 về việc triển khai thực hiện Quyết định 3282/QĐ-BTC giữa Cục Hàng không Việt Nam, Vụ Vận tải (Bộ GTVT) và các Hãng hàng không: Vietnam Airlines, Jetstar Pacific Airlines, Vasco, VietJet;

Cục Hàng không Việt Nam hướng dẫn xác định mức giá cước vận chuyển hành khách nội địa hạng phổ thông (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo nhóm các đường bay nội địa như sau:

1. Mức trần khung giá cước theo 5 nhóm cự ly vận chuyển

Nhóm	Khoảng cách	Mức tối đa (đồng/vé một chiều)
I	Dưới 500km	
1.	Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội	1.600.000
2.	Nhóm đường bay khác dưới 500km	1.700.000
II	Từ 500km - dưới 850km	2.250.000
II	Từ 850km - dưới 1.000km	2.890.000
IV	Từ 1.000km - dưới 1.280 km	3.400.000
V	Từ 1.280 km trở lên	4.000.000

a) Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội được hiểu là những đường bay có khoảng cách dưới 500km, bay đến vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo và chỉ một hãng hàng không khai thác. Hãng hàng không chủ động xây dựng chính sách giá giảm thường xuyên dành cho đồng bào, chiến sỹ thường trú tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

b) Hãng hàng không quy định giá vé cụ thể trên đường bay hoặc nhóm đường bay theo phương thức đa dạng giá vé cho mỗi đường bay và chính sách giá giảm thường xuyên dành cho đồng bào, chiến sỹ thường trú tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; Đồng thời, thực hiện đầy đủ kê khai giá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/11/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam và Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT/BTC-BGTVT ngày 23/3/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/11/2008.

2. Công bố danh mục các đường bay nội địa theo nhóm cự ly.

a) Khoảng cách đường bay được xác định theo cự ly bay thông dụng bao gồm cự ly bay lấy độ cao, bay vòng nhập vào đường hàng không, bay trên đường hàng không, giảm độ cao, bay vòng tiếp cận hạ cánh (Danh mục đính kèm).

b) Trường hợp mở đường bay mới, chưa được quy định trong nhóm cự ly bay tại văn bản này, Hãng hàng không có trách nhiệm báo cáo Cục Hàng không Việt Nam xem xét, quy định bổ sung nhóm cự ly bay thông dụng trước thời điểm Hãng kê khai giá với cơ quan nhà nước.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, có vấn đề vướng mắc báo cáo Cục Hàng không Việt Nam để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Giao thông vận tải (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Phòng VTHK, QLHĐB;
- Lưu: VT, TC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI • CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Lưu Thanh Bình

DANH MỤC NHÓM ĐƯỜNG BAY

(Kèm theo công văn số: 5436 / CHK-TC ngày 29 tháng 12 năm 2014

Mục	Nhóm đường bay
I	**Nhóm I: Đường bay có cự ly bay thông dụng dưới 500 km**
I.1	**Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội** (những đường bay có khoảng cách dưới 500 Km, bay đến vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo và chỉ một hãng hàng không khai thác)
1.	Hà Nội - Nà Sản
2.	Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ
3.	Thành phố Hồ Chí Minh - Cà Mau
4.	Thành phố Hồ Chí Minh - Côn Đảo
5.	Vũng Tàu - Côn Đảo
6.	Cần Thơ - Côn Đảo
7.	Đà Nẵng - Pleiku
8.	Đà Nẵng - Quy Nhơn
9.	Đà Nẵng - Đồng Hới
I.2	**Nhóm đường bay khác dưới 500 km**
10.	Thành phố Hồ Chí Minh - Phú Quốc
11.	Thành phố Hồ Chí Minh - Cam Ranh (Khánh Hòa)
12.	Thành phố Hồ Chí Minh - Đà Lạt
13.	Thành phố Hồ Chí Minh - Buôn Mê Thuột
14.	Thành phố Hồ Chí Minh - Tuy Hòa
15.	Thành phố Hồ Chí Minh - Pleiku
16.	Thành phố Hồ Chí Minh -Rạch Giá (Kiên Giang)
17.	Hà Nội - Đồng Hới
18.	Hà Nội - Vinh
19.	Hà Nội - Điện Biên
20.	Đà Nẵng - Vinh
21.	Đà Nẵng - Buôn Mê Thuột
22.	Phú Quốc - Rạch Giá (Kiên Giang)
23.	Phú Quốc - Cần Thơ
II	**Nhóm II: Đường bay có cự ly bay thông dụng từ 500 km đến dưới 850 km**
24.	Hà Nội - Huế
25.	Hà Nội - Đà Nẵng

Mục	Nhóm đường bay
26.	Hà Nội - Chu Lai (Quảng Nam)
27.	Đà Nẵng - Hải Phòng
28.	Đà Nẵng - Đà Lạt
29.	Đà Nẵng - Cần Thơ
30.	Đà Nẵng - Cam Ranh (Khánh Hòa)
31.	Thành phố Hồ Chí Minh - Đà Nẵng
32.	Thành phố Hồ Chí Minh - Huế
33.	Thành phố Hồ Chí Minh - Quy Nhơn
34.	Thành phố Hồ Chí Minh - Chu Lai (Quảng Nam)
35.	Vinh - Buôn Mê Thuột
36.	Vinh - Pleiku
III	**Nhóm III: Đường bay có cự ly bay thông dụng từ 850 km đến dưới 1.000 km**
37.	Hà Nội - Quy Nhơn
38.	Hà Nội - Pleiku
39.	Thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Hới
40.	Đà Lạt - Vinh
41.	Buôn Mê Thuột - Thanh Hóa
42.	Buôn Mê Thuột - Hải Phòng
IV	**Nhóm IV: Nhóm đường bay có cự ly bay thông dụng từ 1.000 km đến dưới 1.280 km**
43.	Hà Nội - Thành Phố Hồ Chí Minh
44.	Hà Nội - Cam Ranh (Khánh Hòa)
45.	Hà Nội - Đà Lạt
46.	Hà Nội - Buôn Mê Thuột
47.	Hà Nội - Tuy Hòa
48.	Thành Phố Hồ Chí Minh - Hải Phòng
49.	Thành Phố Hồ Chí Minh - Vinh
50.	Thành Phố Hồ Chí Minh - Thanh Hóa
V	**Nhóm V: Nhóm đường bay có cự ly bay thông dụng từ 1.280 km trở lên**
51.	Hà Nội - Cần Thơ
52.	Hà Nội - Phú Quốc
53.	Hà Nội - Côn Đảo